TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:80/2019/HS-ST
Ngày: 26/8/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Bà Phan Thị Kim Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Phạm Thành Trại
2/ Ông Huỳnh Văn Phó

-Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông Duy Ngọc Thái - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:75/2019/HSST ngày 19/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1989 tại tỉnh Tiền Giang

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Nghề nghiệp: làm thuê

Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T; bị cáo có vợ tên Dương Thị Thanh N, bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: không;

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/5/2019, tạm giam từ ngày 10/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:***

Nguyễn Chí T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối T, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông

- *Người làm chứng*:

Huỳnh Thanh T, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 06/5/2019 Nguyễn Văn N điện thoại cho một người tên A (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy với số tiền 200.000đồng, A đồng ý bán và hẹn địa điểm giao ma túy là khu vực gần cầu Kinh Năng thuộc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Khoảng 15 phút sau, N điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 48F4-6XXX đi từ huyện Tân Phước đến khu vực gần cầu Kinh Năng gặp A lấy ma túy, khi N trả 200.000đồng cho A xong, A vừa giao 01 bịch ma túy đá cho N đang cầm trên tay phải thì có lực lượng công an kiểm tra nên A điều khiển xe bỏ chạy, còn N hoảng sợ và bỏ bịch ma túy xuống đất ngay vị trí xe 48F4-6XXX thì bị lực lượng Công an lập biên bản, thu giữ bắt quả tang.

Vật chứng và đồ vật thu giữ gồm:

- 01 gói niêm phong bên trong có chứa 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín có chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy, bên ngoài có chữ ký ghi họ tên xác nhận của Nguyễn Văn N.

- 01 (một) điện thoại di động vỏ màu trắng, mặt sau có ghi chữ Iphone.

- 01 xe mô tô hai bánh biển số 48F4-6764

Tại kết luận giám định số 80/KLGĐ-PC09 ngày 08/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư được niêm phong có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn N, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1599gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSCT ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo biết sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng và không thay đổi. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có cha là thương binh. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1,

khoản 2 điều 51, điều 32, 38, 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động vỏ màu trắng, mặt sau có ghi chữ Iphone.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra truy tố xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào ngày 06/5/2019 điều khiển xe mô tô biển số 48F4-6XXX đến khu vực cầu Kinh Năng thuộc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang để mua ma túy của 01 người tên A với số tiền là 200.000đồng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Xét thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Kết quả giám định lượng ma túy thu giữ có khối lượng 0,1599gam, loại Methamphetamin. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về ma túy, gây mất trật tự tại địa phương, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, sử dụng ma túy làm tổn hại đến sức khỏe và còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng, do vậy cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên để có một mức án cho phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xem xét đến nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có cha là thương binh loại A. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem đây là tình tiết để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Song xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian, để đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[5] Đối với đối tượng tên A là người bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không rõ họ, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xác minh, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô biển số 48F4-6XXX do anh Nguyễn Chí T đứng tên chủ sở hữu, anh T khai đã bán xe cho một người không rõ địa chỉ. Bị cáo khai mua xe của một người tên T1 (không rõ họ tên, địa chỉ) ở tỉnh Đắc Nông sử dụng. Do chưa rõ nguồn gốc nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành tách ra làm rõ và xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 điện thoại di động vỏ màu trắng , mặt sau có ghi chữ Iphone, số IMEL:013419007384131, màn hình bị nứt. Đây là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng gồm:

- 01(một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 80 ghi ngày 08 tháng 5 năm 2019 có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (bên nhận) và hình đấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ-CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,1164 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine và 01 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

Đây là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét quan điểm luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38, 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/5/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự

Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 80 ghi ngày 08 tháng 5 năm 2019 có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị

Kiều Linh (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (bên nhận) và hình đấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ-CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động vỏ màu trắng , mặt sau có ghi chữ Iphone, số IMEL:013419007384131, màn hình bị nứt.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/8/2019 tại Chi cục Thi hành an dân sự huyện Châu Thành.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Công an huyện Châu Thành,tỉnh TG;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh TG;
- THADS huyện Châu Thành, tỉnh TG;
- Sở Tư pháp tỉnh TG;
- Người tham gia TT;
- lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Kim Hà